

Bản án số: 90/2017/HS-ST
Ngày: 31/10/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Phương Minh**;
2. Bà **Lê Thị Th Hương**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Ngọc Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Sỹ Phụng**- Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST ngày 13/10/2017 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn T**, sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 11/12;

Con ông: **Phạm Văn Th**, sinh năm 1960 và bà **Phạm Thị X1**, sinh năm 1962;

Có vợ là **Trần Thị Th**, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam, trại giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 22/5/2017 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Phan Văn S (tên gọi khác: Phan Trường S)**, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12;

Con ông: **Phan Văn X**, sinh năm 1960 và bà **Phạm Thị X2**, sinh năm 1962;

Có vợ Tăng Thị L- Sinh năm 1993 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam trại giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/5/2017 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn S (Phan Trường S): Bà Nguyễn Thị S- Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Người bị hại: Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NHÂN THẤY:

Các bị cáo Phạm Văn T, Phan Văn S (Phan Trường S) đều bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng giữa năm 2016, anh Nguyễn Chí Th- Sinh năm 1971, ở thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương có quen biết chị Trần Thị Th- Sinh năm 1990, ở thôn Đ xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương là vợ của Phạm Văn T qua mạng xã hội (Anh Th và chị Th chưa gặp nhau). Khoảng 12 giờ ngày 08/5/2017, khi T và chị Trần Thị Th đang ngủ thì anh Th dùng số điện thoại của mình nhắn tin cho chị Th với mục đích hẹn gặp. Thấy vậy, T lấy điện thoại của chị Th ra đọc tin nhắn anh Th gửi đến nên nảy sinh nghi ngờ mối quan hệ bất chính giữa anh Th và chị Th. Sau đó, T dùng điện thoại của chị Th nhắn tin lại cho anh Th hẹn 15 giờ 30 phút cùng ngày gặp ở khu vực cầu G, thuộc địa phận xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương thì anh Th đồng ý.

Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô (Xe của chị Trần Thị Th) đến khu vực cầu G, thuộc địa phận xã P, huyện G để gặp anh Th. Trên đường đi, T điều khiển xe mô tô quay lại về nhà với mục đích đón chị Th để nói chuyện với anh Th thì gặp Phan Văn S (Phan Trường S) tại khu vực chợ A thuộc xã L, huyện G. Gặp S, T không đi xe máy về đón chị Th mà rủ S đi cùng, S hỏi đi đâu thì T nói “Đi hộ tý việc” thì S đồng ý. Trên đường đi, T nói cho S biết về việc vợ T có mối quan hệ bất chính với anh Th. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh Th điều khiển xe mô tô BKS 34F1- 083.78 đến khu vực cầu G, cùng lúc này T cũng điều khiển xe mô tô đến. Dừng xe, T dùng điện thoại gọi vào số máy của anh Th, anh Th vừa định nghe máy thì T tiến đến và nói “Sao mà rủ vợ tao đi nhà nghỉ” thì anh Th không thừa nhận. Thấy vậy, T yêu cầu anh Th bỏ điện thoại ra để chứng minh nhưng anh Th không đồng ý thì T dùng tay tát vào đầu đồng thời túm cổ áo, kéo

anh Th xuống xe. Thấy vậy, S cũng lao vào dùng chân đá vào người anh Th. Sau đó, T ngồi lên xe mô tô của anh Th và yêu cầu anh Th về nhà T để đổi chất về mối quan hệ với chị Th. Thấy anh Th chần chừ nên T bảo S bế anh Th lên xe. Nghe vậy, anh Th nói “*Các anh cứ bình tĩnh*” và đồng ý lên xe, còn S ngồi sau. Về đến nhà T, T yêu cầu anh Th ngồi sớm, lưng tựa vào tường ở gian phòng khách còn Phan Văn S đứng ở hiên trước nhà. Lúc này, chị Th đi ra phòng khách. Nhìn thấy anh Th, chị Th hỏi T “*Ai đây*”. Lúc này, T chất vấn Th về mối quan hệ giữa Th và Th thì Th không thừa nhận và nói chưa gặp Th. Thấy vậy, T lấy 01 đoạn ống nước bằng nhựa cầm trên tay khua về phía mặt anh Th và ném xuống nền nhà, mục đích để đe dọa uy hiếp tinh thần đối với anh Th. Cùng lúc này, S đi vào trong phòng khách thì T dùng tay trái túm tóc, tay phải tát 02 cái vào vùng mặt anh Th, chân phải đá vào đầu gối anh Th làm anh Th khụy xuống. T nói “*Mày nói cho vợ tao 1 triệu, mày có đủ 1 triệu thì tao cho mày ngủ với vợ tao*” thì Th nói với T “*Chỉ có 800.000đồng*” và đưa cho T. T từ chối nhận tiền và nói “*Không cần số tiền này, tao thuê người đi tìm mày, mày đưa cho người ta*” đồng thời chỉ tay về phía S. Thấy vậy, anh Th lấy thêm 100.000đồng và nói với T chỉ mang theo 900.000 đồng và xin T bỏ qua thì T không đồng ý đồng thời bảo anh Th nói chuyện với S. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Th nên nói với S “*Lấy 5 triệu về giờ bàn tay xòe ra*”, S hiểu ý T về việc bắt Th phải bỏ ra 5.000.000đồng rồi mới cho T về. Thấy vậy, anh Th đưa 900.000đồng cho S nhưng S không nhận và nói lại “*Sao có thể này thôi, phải 5 triệu mới đủ vì có nhiều người đi tìm*”. T quay ra hỏi với S “*Tiền thuê anh em hết bao nhiêu*” thì S trả lời “*5 triệu*”. T quay lại nói với Th về số tiền 5.000.000đồng thì anh Th tiếp tục xin T bỏ qua nhưng T không đồng ý. T hỏi anh Th về việc có mang giấy tờ không thì anh Th nói “*Chỉ mang giấy tờ xe và chứng minh nhân dân*”. Nghe vậy, S bắt anh Th phải mang các giấy tờ trên đi cầm để lấy tiền trả T và S, T nói “*Không cần như vậy*”. Để ràng buộc bắt anh Th phải đưa số tiền 5.000.000đồng nên T đã yêu cầu anh Th viết giấy bán xe mô tô BKS 34F1-083.78 cho T. Lúc này, T bảo con gái là cháu Phạm Phương Nh- Sinh năm 2011 mang giấy, bút ra để T yêu cầu anh Th viết giấy bán xe theo ý của T và đọc nội dung về việc anh Th bán xe cho T với số tiền 15.000.000đồng. Sau đó, T bảo chị Trần Thị Thủy mang sẵn mẫu giấy vay nợ đưa cho T để T tiếp tục yêu cầu anh Th viết giấy vay tiền với nội dung: Anh Th vay của T số tiền 5.000.000đồng và yêu cầu anh Th để lại 01 giấy đăng ký xe máy, 01 chứng minh nhân dân và 01 chiếc điện thoại Sang Sung nhãn hiệu E5 với mục đích: Nếu anh Th không mang số tiền 5.000.000đồng đến cho T thì T sẽ dùng những tin nhắn mà anh Th nhắn tin cho chị Th để cho vợ anh Th biết. Do quá sợ hãi nên anh Th đồng ý viết giấy nhận nợ của T số tiền 5.000.000đồng và

để lại giấy tờ cùng chiếc điện thoại trên bàn. Sau đó, T cho Th đi về, khi anh Th vừa ra đến cửa nhà thì T bắt anh Th phải đưa cho T số tiền 900.000 đồng thì anh Th đồng ý. T nhận số tiền 900.000 đồng, sau đó đưa lại cho S (số tiền này cả hai đã tiêu xài cả nhân). Sau đó, T bảo anh Th đi xe máy của anh Th về nhà chứ T không có mục đích chiếm đoạt chiếc xe máy và nói anh Th: Khi nào mang đủ 5.000.000 đồng thì T sẽ trả anh Th giấy tờ cùng chiếc điện thoại Sam Sung nhãn hiệu E5. Những ngày sau, anh Th tiếp tục liên lạc với T về việc xin giảm số tiền thì T đồng ý và bắt anh Th phải mang số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 18/5/2017, T dùng chiếc điện thoại Sam Sung E5 hẹn gặp Th ở khu vực thôn Đ, xã T, huyện G. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh Th đang đưa số tiền 3.000.000 đồng cho T thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc phát hiện, bắt giữ Thu giữ số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, Phan Văn S đã bỏ đi khỏi địa phương, đến ngày 24/5/2017 thì đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đầu thú.

Cùng ngày, Phan Văn T đã tự giác giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc: 01 giấy chứng minh thư; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 34F1- 083.78; 01 giấy biên nhận vay tiền 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung E5 cùng 02 thẻ sim điện thoại của anh Nguyễn Chí Th.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã quản lý: 01 giấy chứng minh thư; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 34F1- 083.78; 01 giấy biên nhận vay tiền; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung E5; 02 thẻ sim điện thoại của anh Nguyễn Chí Th cùng số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 19/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho anh Nguyễn Chí Th số giấy tờ, điện thoại, sim cùng số tiền 3.000.000 đồng. Anh Th đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với 01 tờ giấy bán xe cùng 01 đoạn ống nhựa, quá trình điều tra, T không biết để đâu nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn T và Phan Văn S (Phan Trường S) đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Gia Lộc là đúng.

Người bào chữa cho bị cáo S xác định bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn, hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo và vợ đang phải nuôi hai con nhỏ nên đề nghị HĐXX áp dụng mức

hình phạt nhẹ nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phan Văn S (Phan Trường S).

Người bị hại: Anh Nguyễn Chí Th vắng mặt tại phiên tòa xác nhận đã nhận lại các tài sản gồm: 01 giấy chứng minh thư; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 34F1- 083.78; 01 giấy biên nhận vay tiền; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung E5; 02 thẻ sim điện thoại của anh Nguyễn Chí Th cùng số tiền 3.000.000đồng. Đối với số tiền 900.000đồng mà T và S chiếm đoạt anh tự nguyện không yêu cầu T và S phải bồi thường và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 90/VKS- HS, ngày 12/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Phan Văn S (Phan Trường S) về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133- BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T và Phan Văn S (Phan Trường S) phạm tội: Cướp tài sản. Đề nghị: Áp dụng 1 Điều 133; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- BLHS đối với Phạm Văn T; Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 39 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam 22/5/2017; Áp dụng: khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- BLHS đối với bị cáo Phan Văn S (Phan Trường S); Xử phạt Phan Văn S (Phan Trường S) từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam 26/5/2017. Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Không; Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn S (Phan Trường S).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo S.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ

vụ án. Như vậy, HĐXX đủ cơ sở để kết luận.

Do nghi ngờ anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1971, ở thôn Đ, xã D, huyện Th, tỉnh Hải Dương có quan hệ bất chính với vợ mình là chị Trần Thị Th, sinh năm 1990. Khoảng 12 giờ ngày 08/5/2017, Phạm Văn T đã có hành vi dùng điện thoại của chị Th nhắn tin hẹn gặp anh Nguyễn Chí Th ở khu vực cầu G, thuộc địa phận xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương. Tại đây, T cùng với Phan Văn S (Phan Trường S) có hành vi dùng tay tát, túm cổ áo và dùng chân đá anh Th. Sau đó, T cùng với S ép anh Th lên xe máy của anh Th về nhà T. Tại nhà T, T cùng với S tiếp tục dùng vũ lực đánh, đe dọa làm anh Th sợ hãi. Sau đó, cả hai cùng bắt anh Th viết giấy nhận nợ Phạm Văn T số tiền 5.000.000đồng. Để ràng buộc anh Th phải có trách nhiệm mang số tiền 5.000.000đồng đưa cho T thì T cùng S yêu cầu anh Th viết giấy bán xe mô tô BKS 34F1- 083.78 cho T, để lại giấy tờ tùy thân, giấy tờ xe và 01 chiếc điện thoại Sam Sung E5 để làm tin, khi nào Th mang số tiền 5.000.000đồng đến đưa cho T thì T sẽ trả giấy tờ cùng điện thoại cho anh Th. Ngoài ra, T và S còn chiếm đoạt của anh Th số tiền 900.000đồng. Tổng giá trị tài sản T và S nhằm chiếm đoạt và đã chiếm đoạt của anh Th là 5.900.000đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do không có tiền và không chịu lao động nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi để đạt được mục đích của mình. Các bị cáo đã dùng vũ lực đánh và đe dọa làm cho anh Th lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Th đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 133- BLHS. Xác định VKSND huyện Gia Lộc truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của anh Th được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong thôn xóm cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là phù hợp và cũng là bài học cảnh tỉnh đối với những người khác còn có ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

Đây là vụ án có đồng phạm tham gia nhưng không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người phạm tội nên được xác định là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Văn T là người trực tiếp lấy điện thoại của chị Th (vợ T) nhắn tin hẹn anh Th ở Cầu G thuộc địa bàn xã P, huyện G và rủ S dùng vũ lực đe dọa làm anh Th không thể chống cự nhằm chiếm đoạt tài sản nên T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Phan Văn S (Phan Trường

S) là người đồng phạm với vai trò giúp sức nên S giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Về nhân thân, tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Phan Văn S (Phan Trường S) là người có nhân thân xấu: - Ngày 19/01/2006 và ngày 22/01/2006, Phan Văn S (Phan Trường S) phạm tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản S chiếm đoạt 14.621.000 đồng*). Bản án số 06/2006/HSSST ngày 11/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt S 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 12/7/2007, S chấp hành xong bản án.

- Ngày 22/12/2007, Phan Văn S (Phan Trường S) phạm tội Trộm cắp tài sản (*Giá trị tài sản S chiếm đoạt 120.000 đồng*). Bản án số 52/2008/HSPT ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt S 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 23/5/2008, S chấp hành xong bản án.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. HĐXX sẽ áp dụng điểm khoản 1, 2 Điều 46- Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo. Riêng bị cáo S trong quá trình điều tra đã đầu thú tại công an huyện Gia Lộc và có mẹ đẻ là bà Phạm Thị X được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46- Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết này cho bị cáo S khi xem xét, quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với khoản 5 khoản 133 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: 01 giấy chứng minh thư; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 34F1- 083.78; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung E5; 02 thẻ sim điện thoại của anh Nguyễn Chí Th cùng số tiền 3.000.000 đồng cơ quan CSĐT- công an huyện Gia Lộc đã trả lại anh Nguyễn Chí Th. Đối với số tiền 900.000 đồng mà T và S chiếm đoạt anh tự nguyện không yêu cầu T và S phải bồi thường và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 giấy chứng minh thư; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 34F1- 083.78; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung E5; 02 thẻ sim điện thoại của anh Nguyễn Chí Th cùng số tiền 3.000.000 đồng cơ quan CSĐT- công an huyện Gia Lộc đã trả lại anh Nguyễn Chí Th. Đối với 01 tờ giấy

bán xe cùng 01 đoạn ống nhựa, quá trình điều tra, T không biết để đâu nên Cơ quan điều tra không quản lý được. HĐXX không xem xét giải quyết

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phan Văn S (Phan Trường S) thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T, Phan Văn S (Phan Trường S) phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/5/2017.

Áp dụng: khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn S (Phan Trường S) 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/5/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Phan Văn S (Phan Trường S).

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Phạm Văn T và Phan Văn S (Phan Trường S) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/10/2017). Người bị hại là anh Nguyễn Chí Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an, THADS huyện Gia Lộc;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo S;
- Người bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HUI QUÝ LONG

Created with DOC to PDF

Created with DOC to PDF Trial

Created with DOC to PDF Trial

Created with DOC to PDF Trial

Order Licensed Version to Remove Watermark